TÒA ÁN NHÂN DÂN H. QUẾ VÕ **TỈNH BẮC NINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 06/2017/QĐST-HNGĐ	*Quế Võ, ngày 24 tháng 10 năm 2017*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 06/2017/TLST-HNGĐ ngày 05/10/2017 giữa:

Nguyên đơn: Anh Nguyễn Văn C, sinh năm 1993.
Quê quán: Thôn Mai Thắng, xã Tân Bình, huyện Như Xuân, tỉnh Thanh Hóa
HKTT: Thôn Cẩm Phúc, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
Tạm trú: Thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Bị đơn: Chị Hoàng Thị T, sinh năm 1993.
Quê quán: xã Quảng Thái, huyện Quảng Xương, tỉnh Thanh Hóa.
HKTT: Thôn Cẩm Phúc, xã Vạn Hòa, huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.
Tạm trú: Thôn Phương Cầu, xã Phương Liễu, huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự:

Căn cứ vào Điều 55, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật hôn nhân và gia đình; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện thuận tình ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017:

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 16 tháng 10 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không trái pháp luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Nguyễn Văn C với chị Hoàng Thị T.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

* *Về quan hệ hôn nhân*: Anh Nguyễn Văn C và chị Hoàng Thị T tự nguyện thuận tình ly hôn.

* *Về con chung*: Hai bên thỏa thuận anh C trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia V, sinh ngày 29/9/2011, chị T trực tiếp nuôi cháu Nguyễn Gia B, sinh ngày 12/5/2016. Tiền cấp dưỡng nuôi con chung không bên nào phải đóng góp cho bên nào.

* Về tài sản chung: Hai bên tự nguyện thỏa thuận anh C có nghĩa vụ trả lại chị T số tài sản gồm: 01 cặp Trâu có trị giá 23.000.000 đồng; 1,5 chỉ vàng 9999 có trị giá 6.000.000 đồng và số tiền mặt 19.000.000 đồng, tổng số tiền anh C phải trả chị T là 48.000.000 đồng (Bốn mươi tám triệu đồng chẵn). Ngoài ra các đương sự không yêu cầu và thỏa thuận gì khác.

Kể từ ngày người được thi hành án có đơn yêu cầu thi hành án bên phải thi hành còn phải chịu lãi suất theo lãi suất được quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015 tương ứng với số tiền và thời gian chậm thi hành án.

* *Về án phí*: Anh Nguyễn Văn C tự nguyện chịu cả 150.000 đồng tiền án phí ly hôn sơ thẩm và tự nguyện chịu 1.200.000 đồng tiền án phí chia tài sản. Số tiền 300.000 đồng tạm ứng án phí ly hôn sơ thẩm mà anh C đã nộp theo biên lai thu số 04876 ngày 5/10/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Quế Võ, tỉnh Bắc Ninh được trừ vào số tiền án phí phải chịu. Anh C phải nộp số tiền án phí còn lại.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận
-VKSND huyện Quế Võ.
-Chi cục THADS huyện Quế Võ.
-UBND xã Vạn Hòa,
huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa
-Các đương sự.
-Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Nguyễn Sỹ Cây